

MẪU TỰ PHẠN

1_ Kinh Đại Nhật:

Này Bí Mật Chủ ! Lấy chỗ Tinh Yếu mà nói thì Nhất Thiết Trí Trí của các Như Lai là Tự Phước Trí Lực, Tự Nguyện Trí Lực của tất cả Như Lai. Lực gia trì của tất cả Pháp Giới đều tùy thuận chúng sinh y như chủng loại của chúng mà mở bày Giáo Pháp của Chân Ngôn.

Thế nào là Giáo Pháp của Chân Ngôn ?

Đó là :A Tự Môn (𑖀 _ A) là tất cả Pháp vốn chẳng sinh

A Tự Môn (𑖁 _ KA) là tất cả các Pháp là **tác nghiệp** (Kàrya)

KHƯ Tự Môn (𑖂 _ KHA) là tất cả các Pháp bình đẳng như hư không chẳng thể đắc

NGA Tự Môn (𑖃 _ GA) là tất cả **Hành** (Gati) của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

GIÀ Tự Môn (𑖄 _ GHA) là **Tướng Nhất Hợp** (Ghana) của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

GIÀ Tự Môn (𑖅 _ CA) là tất cả các Pháp là mọi **sự biến đổi** (Cyuti)

XA Tự Môn (𑖆 _ CHA) là **ảnh tượng** (Chàyà) của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

NHUỘC Tự Môn (𑖇 _ JA) là **sự sinh** (Jàti) của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

XÃ Tự Môn (𑖈 _ JHA) là **sự chiến địch** (Jhamala: chống nhau) của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

TRA Tự Môn (𑖉 _ TA) là **sự kiêu mạn** (tañka: Mạn) của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

ĐÀ Tự Môn (𑖊 _ THA) là **sự trưởng dưỡng** (vìthapana: nuôi lớn) của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

NOA Tự Môn (𑖋 _ DA) là **sự oán địch** (damara) của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

TRÀ Tự Môn (𑖌 _ DHA) là **sự chấp trì** (dhañka: Cầm giữ) của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

ĐA Tự Môn (𑖍 _ TA) là **Tính Như Như** (Tathatà) của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

THA Tự Môn (𑖎 _ THA) là **trụ xứ** (Sthàna) của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

NÁ TỰ MÔN (𑀨 _ DA) là **SỰ THÍ** (Dàna:Đem cho) của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

ĐÀ TỰ MÔN (𑀩 _ DHA) là **PHÁP GIỚI** (Dharma-dhatu) của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

BA TỰ MÔN (𑀪 _ PA) là **ĐỆ NHẤT NGHĨA ĐẾ** (Paramàrtha)của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

PHẢ TỰ MÔN (𑀫 _ PHA) là tất cả các Pháp chẳng bền vững giống như **bọt nước** (phena)

MA TỰ MÔN (𑀬 _ BA) là **SỰ RÀNG BUỘC** (Bandha) của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

BÀ TỰ MÔN (𑀭 _ BHA) là tất cả **SỰ CÓ** (Bhava) của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

DÃ TỰ MÔN (𑀮 _ YA) là tất cả **THỪA** (Yàna) của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

LA TỰ MÔN (𑀯 _ RA) là tất cả các Pháp là tất cả **bụi nhiễm dính** (Rajas)

LA TỰ MÔN (𑀰 _ LA) là tất cả **TƯỚNG** (Lakṣṇa) của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

PHỘC TỰ MÔN (𑀱 _ VA) là cắt đứt đường **Ngôn Ngữ** (Vàc) của tất cả các Pháp

XA TỰ MÔN (𑀲 _ ‘SA) là Bản Tính của tất cả các Pháp đều **vắng lặng** (‘Sànti)

SA TỰ MÔN (𑀳 _ ṢA) là Tính của tất cả các Pháp giống như **ngu độn** (Ṣaṭha)

SA TỰ MÔN (𑀴 _ SA) là tất cả **ĐẾ** (Satya) của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

HA TỰ MÔN (𑀵 _ HA) là **Nhân** (Hetu) của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

BÍ MẬT CHỦ ! **Ngưỡng Nhược Noa Na Ma** (𑀶 ña, 𑀷 ña, 𑀸 ña, 𑀹 na, 𑀺 ma) đối với tất cả các Tam Muội đều được tự tại, có thể mau chóng thành biện các việc, bao nhiêu nghĩa lợi đã làm thấy đều thành tựu.”

2_ Kinh Hoa Nghiêm:

Thời vị Đồng Tử ấy bảo Thiện Tài rằng:” Ta được giải thoát của Bồ Tát gọi là THIÊN TRI CHÚNG NGHỆ. Ta hằng xướng trì, nhập vào chữ của giải thoát căn bản này.

1) Chữ A (A_ 𠄎) thời gọi là do uy đức của bồ Tát nhập vào Môn Bát Nhã Ba La Mật của **cảnh giới vô sai biệt**, ngộ tất cả Pháp vốn chẳng sinh.

2) Chữ LA (RA_ 𠄎) thời nhập vào Môn Bát Nhã Ba La Mật của **vô biên tế sai biệt**, ngộ tất cả Pháp là bụi dơ.

3) Chữ BẢ (PA_ 𠄎) thời nhập vào Môn Bát Nhã Ba La Mật của **Pháp giới tế**, ngộ tất cả Pháp Thắng nghĩa Đế chẳng thể đắc.

4) Chữ TẢ (CA_ 𠄎) thời nhập vào Môn Bát Nhã Ba La Mật của **Phổ Luân đoạn sai biệt**, ngộ tất cả Pháp không có các hành.

5) Chữ NẮNG (NA_ 𠄎) thời nhập vào Môn Bát Nhã Ba La Mật của **Vô A lại gia Tế**, ngộ tất cả Pháp Tính Tướng chẳng thể đắc.

6) Chữ LA (LA_ 𠄎) thời nhập vào Môn Bát Nhã Ba La Mật của **Vô Cấu**, ngộ tất cả Pháp xuất thế gian nên ưa thích sự vĩnh viễn chẳng hiện của CHI NHÂN DUYÊN.

7) Chữ NÁ (DA_ 𠄎) thời nhập vào Môn Bát Nhã Ba La Mật của **Bất thoái chuyển gia hạnh**, ngộ tất cả Pháp điều phục tịch tĩnh Chân Như bình đẳng không có phân biệt.

8) Chữ MA (BA_ 𠄎) thời nhập vào Môn Bát Nhã Ba La Mật của **Kim Cương Trường**, ngộ tất cả Pháp là cột , giải.

9) Chữ NOA (DA_ 𠄎) thời nhập vào Môn Bát Nhã Ba La Mật của **Phổ Biến Luân**, ngộ tất cả Pháp là nóng bức ô uế, được mát mẻ trong sạch.

10) Chữ SÁI (SA_ 𠄎) thời nhập vào Môn Bát Nhã Ba La Mật của **Hải Tạng**, ngộ tất cả Pháp không có trở ngại.

11) Chữ PHỘC (VA_ 𠄎) thời nhập vào Môn Bát Nhã Ba La Mật của **Phổ Biến sinh an trú**, ngộ tất cả Pháp cắt đứt đường ngôn ngữ.

12) Chữ ĐA (TA_ 𠄎) thời nhập vào Môn Bát Nhã Ba La Mật của **Chiếu Diệu trần cấu**, ngộ tất cả Pháp Chân Như bất động.

13) Chữ DÃ (YA_ 𠄎) thời nhập vào Môn Bát Nhã Ba La Mật của **Sai Biệt tích tụ**, ngộ tất cả Pháp Như Thật chẳng sinh.

14) Chữ SẮT-TRA (STA _ 𣎵) thời nhập vào Môn Bát Nhã Ba La Mật của **Phổ biến quang minh tức trừ nhiệt não**,ngộ tất cả Pháp về tướng chế phục nhậm trì chẳng thể đắc.

15) Chữ CA (KA _ 𣎵) thời nhập vào Môn Bát Nhã Ba La Mật của **Sai biệt chủng loại** ,ngộ tất cả Pháp Tác Giả chẳng thể đắc.

16) Chữ SA (SA _ 𣎵) thời nhập vào Môn Bát Nhã Ba La Mật của **Hiện tiền giáng hoắc đại vũ** ,ngộ tất cả Pháp THỜI bình đẳng tính chẳng thể đắc.

17) Chữ MÃNG (MA _ 𣎵) thời nhập vào Môn Bát Nhã Ba La Mật của **Đại tấn tạt chúng phong**, ngộ tất cả Pháp Ngã sở chấp tính chẳng thể đắc.

18) Chữ NGA (GA _ 𣎵) thời nhập vào Môn Bát Nhã Ba La Mật của **Phổ biến luân trưởng dưỡng**, ngộ tất cả Pháp Hành thủ tính chẳng thể đắc.

19) Chữ THA (THA_ 𣎵) thời nhập vào Môn Bát Nhã Ba La Mật của **Chân Như vô sai biệt** , ngộ tất cả Pháp xứ sở chẳng thể đắc.

20) Chữ NHẠ (JA _ 𣎵) thời nhập vào Môn Bát Nhã Ba La Mật của **Thế gian lưu chuyển cùng nguyên thanh tĩnh**, ngộ tất cả pháp Năng sở sinh khởi chẳng thể đắc.

21) Chữ SA-PHỘC (SVA_ 𣎵) thời nhập vào Môn Bát Nhã Ba La Mật của **Niệm nhất thiết Phật trang nghiêm**, ngộ tất cả Pháp an ẩn tính chẳng thể đắc.

22) Chữ ĐÀ (DHA_ 𣎵) thời nhập vào Môn Bát Nhã Ba La Mật của **Quán sát pháp giới đạo trường**, ngộ tất cả Pháp Năng trì giới tính chẳng thể đắc.

23) Chữ XÁ ('SA_ 𣎵) thời nhập vào Môn Bát nhã Ba La Mật của **Tùy thuận nhất thiết Phật giáo**, ngộ tất cả Pháp tịch tĩnh tính chẳng thể đắc.

24) Chữ KHƯ (KHA _ 𣎵) thời nhập vào Môn Bát Nhã Ba La Mật của **Hiện hành nhân địa Trí Tuệ Tạng**, ngộ tất cả Pháp như hư không tính chẳng thể đắc.

25) Chữ KHẮT-SÁI (KSA _ 𣎵) thời nhập vào Môn Bát Nhã Ba La Mật của **Quyết trạch tức chư nghiệp hải Tạng**, ngộ tất cả Pháp cùng tận tính chẳng thể đắc.

26) Chữ ĐA-SA (STA _ 𑖦) thời nhập vào Môn Bát Nhã Ba La Mật của **Tôi chư hiền nã thanh tịnh quang minh**, ngộ tất cả Pháp Nhậm trì xứ phi xứ linh bất động chuyển tính chẳng thể đắc.

27) Chữ NƯƠNG (ÑA _ 𑖧) thời nhập vào Môn Bát Nhã Ba La Mật của **Sinh thế gian liễu biệt**, ngộ tất cả Pháp Năng sở tri tính chẳng thể đắc.

28) Chữ LA-THA (RTHA _ 𑖨) thời nhập vào Môn Bát Nhã Ba La Mật của **Nghịch sinh tử luân trí đạo trường**, ngộ tất cả Pháp Chấp trước nghĩa tính chẳng thể đắc.

29) Chữ BÀ (BHA _ 𑖩) thời nhập vào Môn Bát Nhã Ba La Mật của **Nhất thiết cung điện đạo trường trang nghiêm**, ngộ tất cả Pháp khả phá hoại tính chẳng thể đắc.

30) Chữ THA (CHA _ 𑖪) thời nhập vào Môn Bát Nhã Ba La Mật của **Tu Hành gia hạnh tạng tận sai biệt đạo trường**, ngộ tất cả Pháp Dục lạc phú tính chẳng thể đắc.

31) Chữ SA-MA (SMA _ 𑖫) thời nhập vào Môn Bát Nhã Ba La Mật của **Hiện kiến thập phương chư Phật tuyên**, ngộ tất cả Pháp Khả ức niệm tính chẳng thể đắc.

32) Chữ HA-PHỘC (HVA _ 𑖬) thời nhập vào Môn Bát Nhã Ba La Mật của **Quán sát nhất thiết chúng sinh kham nhậm lực biến sinh hải tạng**, ngộ tất cả Pháp Khả hô triệu tính chẳng thể đắc.

33) Chữ ĐÁ-SA (TSA _ 𑖭) thời nhập vào Môn Bát Nhã ba La Mật của **Nhất thiết công đức hải thú nhập tu hành nguyên để**, ngộ tất cả Pháp Dững kiện tính chẳng thể đắc.

34) Chữ GIÀ (GHA _ 𑖮) thời nhập vào Môn bát nhã Ba La mật của **Trì Nhất thiết Pháp vân kiên cố hải tạng**, ngộ tất cả Pháp Hậu bình đẳng tính chẳng thể đắc.

35) Chữ XÁ (ṬHA _ 𑖯) thời nhập vào Môn bát nhã Ba La Mật của **Nguyện vãng nghệ thập phương hiện tiền kiến nhất thiết Phật**, ngộ tất cả Pháp tích tập tính chẳng thể đắc.

36) Chữ NINH (NA_ 𑖇) thời nhập vào Môn Bát Nhã Ba La Mật của **Tự luân tích tập câu chi tự**, ngộ tất cả Pháp lìa các huyền thĩnh vô vãng vô lai hành trú tọa ngọa chẳng thể đắc.

37) Chữ PHẢ (PHA_ 𑖇) thời nhập vào Môn Bát Nhã Ba La Mật của **Thành thực nhất thiết chúng sinh tế vãng nghệ Đạo Trường**, ngộ tất cả Pháp biến mãn quả báo chẳng thể đắc.

38) Chữ XA-CA (SKA _ 𑖇) thời nhập vào Môn Bát Nhã Ba La Mật của **Vô trước vô ngại giải thoát Địa Tạng quang minh luân phổ chiếu** , ngộ tất cả Pháp tích tụ uẩn tính chẳng thể đắc.

39) Chữ DÃ-SA (YSA_ 𑖇) thời nhập vào Môn Bát Nhã Ba La Mật của **Tuyên thuyết nhất thiết Phật Pháp cảnh giới**, ngộ tất cả Pháp suy lão tính tướng chẳng thể đắc.

40) Chữ THẮT-TẢ (‘SCA_ 𑖇) thời nhập vào Môn Bát Nhã Ba La Mật của **tất cả hư không dùng Pháp vân lôi chấn hống phổ chiếu**, ngộ tất cả Pháp Tự tập tức tích chẳng thể đắc.

41) Chữ TRA (TA _ 𑖇) thời nhập vào Môn Bát Nhã Ba La Mật của **Vô ngã lợi ích chúng sinh cứu cánh biên tế**, ngộ tất cả Pháp tướng khu bách (thúc ép) tính chẳng thể đắc.

42) Chữ TRÀ (DHA _ 𑖇) thời nhập vào Môn Bát Nhã Ba La Mật của **Pháp luân vô sai biệt tạng**, ngộ tất cả Pháp cứu cánh xứ sở chẳng thể đắc.

Thiện nam tử ! Ta xưng như vậy lúc nhập vào các chữ căn bản giải thoát thời 42 chữ Bát Nhã Ba La Mật này làm đầu , nhập vào vô lượng vô số Môn Bát Nhã Ba La Mật.

𑖀𑖩𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵
𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼
𑖽𑖾𑗀𑖿𑗁𑗂𑗃
𑗄𑗅𑗆𑗇𑗈𑗉𑗊
𑗋𑗌𑗍𑗎𑗏𑗐𑗑

*) A RA PA CA NA LA DA BA
DA SA VA TA YA STA KA SA
MA GA THA JA SVA DHA ‘SA KHA
KSA STA ÑA RTHA BHA CHA SMA HVA

TSA GHA ṬHA NA PHA SKA YSA ‘SCA ṬA ḌHA.

VIÊN MINH TỰ LUÂN ĐỒ



_ 42 tay tương ứng với 42 Tự Mẫu là:

1) Khi Bồ Tát Quán Thế Âm nhập vào chữ A (A_ 𑖀) thời hiện ra tay **Hóa Phật**, ngộ tất cả Pháp *vốn chẳng sinh*.

2) Khi Bồ Tát Quán Thế Âm nhập vào chữ LA (RA_ 𑖃) thời hiện ra tay cầm cái **Gương báu**, ngộ tất cả Pháp *lià bụi dơ*.

3) Khi Bồ Tát Quán Thế Âm nhập vào chữ BẢ (PA_ 𑖄) thời hiện ra tay cầm quyển Kinh **Bát Nhã**, ngộ tất cả Pháp *Thắng Nghĩa Đế chẳng thể đắc*.

4) Khi Bồ Tát Quán Thế Âm nhập vào chữ TẢ (CA_ 𑖅) thời hiện ra tay cầm **Hoa Sen tím**, ngộ tất cả Pháp *không có các Hành, không có sinh tử*.

5) Khi Bồ Tát Quán Thế Âm nhập vào chữ NẮNG (NA_ 𑖓) thời hiện ra tay cầm viên ngọc Như Ý (**Ma Ni Châu**), ngộ tất cả Pháp *Tính Tướng chẳng thể đắc*.

6) Khi Bồ Tát Quán Thế Âm nhập vào chữ LA (LA_ 𑖛) thời hiện ra tay cầm **Hoa Sen xanh**, ngộ tất cả Pháp *Xuất Thế Gian nên ưa thích sự vĩnh viễn chẳng hiện của CHI NHÂN DUYÊN*.

7) Khi Bồ Tát Quán Thế Âm nhập vào chữ NÁ (DA_ 𑖔) thời hiện ra tay cầm **cây Búa báu**, ngộ tất cả Pháp *điều phục tịch tĩnh Chân Như bình đẳng không có phân biệt*.

8) Khi Bồ Tát Quán Thế Âm nhập vào chữ MA (BA_ 𑖕) thời hiện ra tay cầm **Chày Độc Cổ Kim Cương**, ngộ tất cả Pháp *liạ cột giải*.

9) Khi Bồ Tát Quán Thế Âm nhập vào chữ NOA (DA_ 𑖖) thời hiện ra tay cầm **nhành Dương Liễu**, ngộ tất cả Pháp *liạ nóng bức ô uế, được mát mẻ trong sạch*.

10) Khi Bồ Tát Quán Thế Âm nhập vào chữ SÁI (SA_ 𑖗) thời hiện ra tay **Vô Úy Dữ Nguyên**, ngộ tất cả Pháp *không có trở ngại*.

11) Khi Bồ Tát Quán Thế Âm nhập vào chữ PHỘC (VA_ 𑖘) thời hiện ra tay cầm cái **Chuông báu**, ngộ tất cả Pháp *cắt đứt đường ngôn ngữ*.

12) Khi Bồ Tát Quán Thế Âm nhập vào chữ ĐA (TA_ 𑖙) thời hiện ra tay cầm Bánh Xe Kim Cương (**Kim Cương Luân**), ngộ tất cả Pháp *Chân Như bất động*.

13) Khi Bồ Tát Quán Thế Âm nhập vào chữ DÃ (YA_ 𑖚) thời hiện ra tay cầm **Tràng Hạt** (Sổ Châu), ngộ tất cả Pháp *Như Thật chẳng sinh*.

14) Khi Bồ Tát Quán Thế Âm nhập vào chữ SẮT-TRA (STA_ 𑖛) thời hiện ra tay cầm **chùm Bồ Đào**, ngộ tất cả Pháp về tướng *Chế Phục Nhậm Trì chẳng thể đắc*.

15) Khi Bồ Tát Quán Thế Âm nhập vào chữ CA (KA_ 𑖜) thời hiện ra tay **Xả Ma Tha** (tay trái), ngộ tất cả Pháp *Tác Giả chẳng thể đắc*.

16) Khi Bồ Tát Quán Thế Âm nhập vào chữ SA (SA_ 𑖝) thời hiện ra tay **Tỳ Bát Sa Ma** (Tay phải), ngộ tất cả Pháp *THỜI Bình Đẳng Tính chẳng thể đắc*.

Hai tay này biểu thị cho Lý Trí kết thành **Định Ấn**, bên trên Ấn có đặt cái **Bình Bát báu**.

17) Khi Bồ Tát Quán Thế Âm nhập vào chữ MÃNG (MA_ 𑖞) thời hiện ra tay cầm **cây Phát Trần trắng**, ngộ tất cả Pháp *Ngã Sở Chấp Tính chẳng thể đắc*.

18) Khi Bồ Tát Quán Thế Âm nhập vào chữ NGA (GA _ 𑖇) thời hiện ra tay cầm cái Vòng Ngọc (**Ngọc Hoàn**), ngộ tất cả Pháp *Hành Thủ Tính chẳng thể đắc*.

19) Khi Bồ Tát Quán Thế Âm nhập vào chữ THA (THA_ 𑖇) thời hiện ra tay cầm cái rương báu (**Bảo Khiếp**), ngộ tất cả Pháp *xử sở chẳng thể đắc*.

20) Khi Bồ Tát Quán Thế Âm nhập vào chữ NHA (JA _ 𑖇) thời hiện ra tay cầm **Hoa Sen hồng**, ngộ tất cả Pháp *Năng Sở sinh khởi chẳng thể đắc*.

21) Khi Bồ Tát Quán Thế Âm nhập vào chữ SA-PHỘC (SVA_ 𑖇) thời hiện ra tay cầm **Sợi Dây** (Quyển Sách), ngộ tất cả Pháp *An Ẩn Tính chẳng thể đắc*.

22) Khi Bồ Tát Quán Thế Âm nhập vào chữ ĐÀ (DHA_ 𑖇) thời hiện ra tay cầm **Nhật Tinh Ma Ni**, ngộ tất cả Pháp *Năng Trì Giới Tính chẳng thể đắc*.

23) Khi Bồ Tát Quán Thế Âm nhập vào chữ XẢ ('SA_ 𑖇) thời hiện ra tay cầm **Nguyệt Tinh Ma Ni**, ngộ tất cả Pháp *Tịch Tĩnh Tính chẳng thể đắc*.

24) Khi Bồ Tát Quán Thế Âm nhập vào chữ KHU (KHA_ 𑖇) thời hiện ra tay cầm **Bàng Bại**, ngộ tất cả Pháp *Như Hư Không Tính chẳng thể đắc*.

25) Khi Bồ Tát Quán Thế Âm nhập vào chữ KHẮT-SÁI (KṢA_ 𑖇) thời hiện ra tay cầm cây **Tích Trượng**, ngộ tất cả Pháp *Cùng Tận Tính chẳng thể đắc*.

26) Khi Bồ Tát Quán Thế Âm nhập vào chữ ĐA-SA (STA_ 𑖇) thời hiện ra tay cầm **Cung Điện báu**, ngộ tất cả Pháp *Nhậm Trì Xứ Phi Xứ khiến cho Tính Bất Động chuyển chẳng thể đắc*.

27) Khi Bồ Tát Quán Thế Âm nhập vào chữ NUÔNG (ÑA_ 𑖇) thời hiện ra tay cầm **Trí Ẩn**, ngộ tất cả Pháp *Năng Sở Trì Tính chẳng thể đắc*.

28) Khi Bồ Tát Quán Thế Âm nhập vào chữ LA-THA (RTHA_ 𑖇) thời hiện ra tay cầm cây **Gậy Đầu Lô**, ngộ tất cả Pháp *Chấp Trước Nghĩa Tính chẳng thể đắc*.

29) Khi Bồ Tát Quán Thế Âm nhập vào chữ BÀ (BHA_ 𑖇) thời hiện ra tay cầm cây **kiếm báu**, ngộ tất cả Pháp *Khả Phá Hoại Tính chẳng thể đắc*.

30) Khi Bồ Tát Quán Thế Âm nhập vào chữ THA (CHA_ 𑖇) thời hiện ra tay cầm cái **Hồ Bình**, ngộ tất cả Pháp *Dục Lạc Phú Tính chẳng thể đắc*.

31) Khi Bồ Tát Quán Thế Âm nhập vào chữ SA-MA (SMA_ 𑖇) thời hiện ra tay cầm **Hoa Sen trắng**, ngộ tất cả Pháp *Khả Ưc Niệm Tính chẳng thể đắc*.

32) Khi Bồ Tát Quán Thế Âm nhập vào chữ HA-PHỘC (HVA_ 𑖇) thời hiện ra tay cầm **Thiết Câu**, ngộ tất cả Pháp *Khả Hộ Triệu Tính chẳng thể đắc*.

33) Khi Bồ Tát Quán Thế Âm nhập vào chữ ĐÁ-SA (TSA_ 𑖇) thời hiện ra tay cầm **Bạt Chiết La**, ngộ tất cả Pháp *Dũng Kiện Tính chẳng thể đắc*.

34) Khi Bồ Tát Quán Thế Âm nhập vào chữ GIÀ (GHA_ 𑖀) thời hiện ra tay **Từ Niệm Định** (tay trái), ngộ tất cả Pháp Nguyên (cái nguồn) Bình Đẳng Tính chẳng thể đắc.

35) Khi Bồ Tát Quán Thế Âm nhập vào chữ XÁ (THA_ 𑖂) thời hiện ra tay **Bi Niệm Tuệ** (tay phải), ngộ tất cả Pháp Tích Tập Tính chẳng thể đắc.

Hai tay Định Tuệ này hợp thành **Liên Chương** an trước ngực.

36) Khi Bồ Tát Quán Thế Âm nhập vào chữ NINH (NA_ 𑖄) thời hiện ra tay cầm cây **Kích Sao**, ngộ tất cả Pháp lìa các Huyền Thỉnh Vô Vãng Vô Lai Hành Trụ Tọa Ngọa (Không qua không lại, đi đứng ngồi nằm) chẳng thể đắc.

37) Khi Bồ Tát Quán Thế Âm nhập vào chữ PHẢ (PHA_ 𑖆) thời hiện ra tay cầm cây **Cung báu**, ngộ tất cả Pháp Biến Mãn Quả Báo chẳng thể đắc.

38) Khi Bồ Tát Quán Thế Âm nhập vào chữ XA-CA (SKA_ 𑖈) thời hiện ra tay cầm **Mũi Tên báu**, ngộ tất cả Pháp Tích Tụ uẩn Tính chẳng thể đắc.

39) Khi Bồ Tát Quán Thế Âm nhập vào chữ chữ DÃ-SA (YSA_ 𑖊) thời hiện ra tay cầm cái **Bình Quân Trì**, ngộ tất cả Pháp Suy Lão Tính Tương chẳng thể đắc.

40) Khi Bồ Tát Quán Thế Âm nhập vào chữ THẮT-TẢ (‘SCA_ 𑖌) thời hiện ra tay cầm đám **Mây Ngũ Sắc**, ngộ tất cả Pháp Tụ Tập Túc Tích chẳng thể đắc.

41) Khi Bồ Tát Quán Thế Âm nhập vào chữ TRA (TA_ 𑖎) thời hiện ra tay **Định** (tay trái), ngộ tất cả Pháp Tướng Khu Bách (thúc ép) Tính chẳng thể đắc.

42) Khi Bồ Tát Quán Thế Âm nhập vào chữ TRÀ (DHA_ 𑖐) thời hiện ra tay **Tuệ** (tay phải), ngộ tất cả Pháp Cứu Cánh Xứ Sở chẳng thể đắc.

Hai tay Định Tuệ này hợp đưa lên trên đỉnh đầu an vị Hóa Phật thành tay **Đỉnh Thượng Hóa Phật** .

3_ Văn Thù:

Bấy giờ Văn Thù Sư Lợi bạch Phật rằng:”Thế Tôn ! Tất cả các Tự Mẫu. Làm thế nào mà tất cả các Pháp vào các chữ này với chữ của Đà La Ni ?”

Đức Phật bảo Văn Thù Sư Lợi:”Tất cả các Pháp nhập vào các Tự Mẫu này với chữ của Đà La Ni.

Này Văn Thù Sư Lợi ! Như:

Lúc xưng chữ A (𑖀 _ A) thời là tiếng **Vô Thường**

Lúc xưng chữ A (𑖂 _ À) thời là tiếng **xa lìa Ngã**

Lúc xưng chữ I (𑖄 _ I) thời là tiếng **các căn rộng rãi**

Lúc xưng chữ I (𑖆 _ Ì) thời là tiếng **Thế Gian tai hại**

Lúc xưng chữ **Ổ** (𪚩 _ U) thời là tiếng **nhiều loại bức bách**

Lúc xưng chữ **Ô** (𪚪 _ Û) thời là tiếng **tôn giảm phần lớn hữu tình của**

Thế Gian

Lúc xưng chữ **Lữ** (𪚫 _ Ẹ) thời là tiếng **hữu tình chính trực mềm yếu nối tiếp nhau**

Lúc xưng chữ **Lữ** (𪚫 _ Ẹ) thời là tiếng **du hý cắt đứt nhiệm đĩnh**

Lúc xưng chữ **Lực** (𪚬 _ ㄌ) thời là tiếng **sinh Pháp Tướng**

Lúc xưng chữ **Lự** (𪚭 _ ㄌ) thời là tiếng **tướng nhiệm đĩnh của ba Hữu**

Lúc xưng chữ **Ê** (𪚮 _ E) thời là tiếng **khởi mong cầu**

Lúc xưng chữ **Ái** (𪚯 _ AI) thời là tiếng **uy nghi thẳng**

Lúc xưng chữ **Ô** (𪚰 _ O) thời là tiếng **chọn lấy**

Lúc xưng chữ **Áo** (𪚱 _ AU) thời là tiếng của **hóa sinh**

Lúc xưng chữ **Ám** (𪚲 _ AM) thời là tiếng **không có Ngã Sở** (cái của ta)

Lúc xưng chữ **Ác** (𪚳 _ AH) thời là tiếng **chìm mất**

Lúc xưng chữ **Ca** (𪚴 _ KA) thời là tiếng **nhập vào Nghiệp Dị Thục**

Lúc xưng chữ **Khư** (𪚵 _ KHA) thời là tiếng **xuất ra thất cả Pháp**

ngang bằng hư không

Lúc xưng chữ **Nga** (𪚶 _ GA) thời là tiếng **Pháp thâm sâu**

Lúc xưng chữ **Già** (𪚷 _ GHA) thời là tiếng **bẻ gãy sự rậm kín, Vô**

Minh, mờ tối

Lúc xưng chữ **Nguỡng** (𪚸 _ ㄋ) thời là tiếng **nằm nẻo thanh tịnh**

Lúc xưng chữ **Tả** (𪚹 _ CA) thời là tiếng **bốn Thánh Đế**

Lúc xưng chữ **Tha** (𪚺 _ CHA) thời là tiếng **dục chẳng che trùm**

Lúc xưng chữ **Nhạ** (𪚻 _ JA) thời là tiếng **vượt qua già chết**

Lúc xưng chữ **Toản** (𪚼 _ JHA) thời là tiếng **chế phục ngữ ngôn ác**

Lúc xưng chữ **Nướng** (𪚽 _ ㄋ) thời là tiếng **chế phục Ma khác**

Lúc xưng chữ **Tra** (𪚾 _ TA) thời là tiếng **chặt đứt lời nói**

Lúc xưng chữ **Tra** (𪚿 _ THA) thời là tiếng **xuất ra Trí đáp lại**

Lúc xưng chữ **Noa** (𪚿 _ DA) thời là tiếng **xuất ra nhiếp phục sự**

khuyên can của Ma

Lúc xưng chữ **Đồ** (𪚿 _ DHA) thời là tiếng **diệt cảnh giới dơ bẩn**

Lúc xưng chữ **Noa** (𪚿 _ NA) thời là tiếng **trừ các phiền não**

Lúc xưng chữ **Đa** (𪚿 _ TA) thời là tiếng **Chân Như không có gián đoạn**

Lúc xưng chữ **Đà** (𪚿 _ THA) thời là tiếng **thế lực tinh tiến không sợ**

hãi

Lúc xưng chữ **Ná** (𪚿 _ DA) thời là tiếng **điều phục Luật Nghi, an ổn vắng lặng**

Lúc xưng chữ **Đà** (𠂔 _ DHA) thời là tiếng **bảy Thánh Tài**
 Lúc xưng chữ **Năng** (𠂔 _ NA) thời là tiếng **biết khắp Danh Sắc**
 Lúc xưng chữ **Bả** (𠂔 _ PA) thời là tiếng **Thắng Nghĩa**
 Lúc xưng chữ **Phả** (𠂔 _ PHA) thời là tiếng **đắc quả tác chứng**
 Lúc xưng chữ **Ma** (𠂔 _ BA) thời là tiếng **giải thoát sự trói buộc**
 Lúc xưng chữ **Bà** (𠂔 _ BHA) thời là tiếng **sinh ra ba Hữu**
 Lúc xưng chữ **Mãng** (𠂔 _ MA) thời là tiếng **ngừng dứt kiêu mạn**
 Lúc xưng chữ **Đã** (𠂔 _ YA) thời là tiếng **thông đạt của Phật**
 Lúc xưng chữ **La** (𠂔 _ RA) thời là tiếng **vui, chẳng vui Thắng Nghĩa**
 Lúc xưng chữ **Lỏa** (𠂔 _ LA) thời là tiếng **cắt đứt Ái Dục**
 Lúc xưng chữ **Phộc** (𠂔 _ VA) thời là tiếng **Tôi Thượng Thừa**
 Lúc xưng chữ **Xả** (𠂔 _ 'SA) thời là tiếng **phát ra Tín, Tiến, Niệm ,
 Định, Tuệ**
 Lúc xưng chữ **Sái** (𠂔 _ SA) thời là tiếng **chế phục sáu Xứ, được Trí của
 sáu Thần Thông**
 Lúc xưng chữ **Sa** (𠂔 _ SA) thời là tiếng **hiện chứng Nhất Thiết Trí**
 Lúc xưng chữ **Hạ** (𠂔 _ HA) thời là tiếng **hại phiền não, lìa Dục**
 Lúc xưng chữ **Khất-Sái** (𠂔 _ KSA) thời là tiếng **tất cả văn tự rốt ráo
 không có lời nói**
 Ngày Văn Thù Sư Lợi ! Đây là nghĩa của Tự Mẫu, tất cả các chữ nhập vào
 trong đây

DU GIÀ KIM CƯƠNG ĐỈNH KINH THÍCH TỰ MẪU PHẨM

Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí
 BẮT KHÔNG phụng chiếu dịch
 Việt dịch : HUYỀN THANH

- (𠂔 _ A) A Tự Môn là tất cả Pháp **vốn chẳng sinh**
- (𠂔 _ À) A Tự Môn là tất cả Pháp **tịch tĩnh** (Vắng lặng)
- (𠂔 _ I) I Tự Môn là tất cả Pháp **Căn** (Gốc rễ) chẳng thể đắc
- (𠂔 _ Ì) I Tự Môn là tất cả Pháp **tai họa** chẳng thể đắc
- (𠂔 _ U) Ổ Tự Môn là tất cả Pháp **thí dụ** chẳng thể đắc
- (𠂔 _ Ù) Ô Tự Môn là tất cả Pháp **tổn diệt** chẳng thể đắc
- (𠂔 _ R) LỊ Tự Môn là tất cả Pháp **thần thông** chẳng thể đắc

- (𠄎 _ RÈ) LÊ Tự Môn là tất cả **loại lệ** chẳng thể đắc
- (𠄎 _ L) LỮ Tự Môn là tất cả Pháp **niêm** chẳng thể đắc
- (𠄎 _ Ì) LỮ Tự Môn là tất cả Pháp **trầm một** (chìm mất) chẳng thể

đắc

- (𠄎 _ E) Ế Tự Môn là tất cả Pháp **câu** (mong cầu) chẳng thể đắc
- (𠄎 _ AI) ÁI Tự Môn là tất cả Pháp **tự tại** chẳng thể đắc
- (𠄎 _ O) Ô Tự Môn là tất cả Pháp **bộc lưu** (dòng chảy) chẳng thể đắc
- (𠄎 _ AU) ÁO Tự Môn là tất cả Pháp **hóa sinh** chẳng thể đắc
- (𠄎 _ AM) ÁM Tự Môn là tất cả Pháp **biên tế** (bờ bến) chẳng thể đắc
- (𠄎 _ AH) ÁC Tự Môn là tất cả Pháp **viễn ly** chẳng thể đắc
- (𠄎 _ KA) CA Tự Môn là tất cả Pháp **liã tác nghiệp**
- (𠄎 _ KHA) KHU Tự Môn là tất cả Pháp **Đẳng Hư Không** chẳng thể

đắc

- (𠄎 _ GA) NGA Tự Môn là tất cả Pháp **Hành** chẳng thể đắc
- (𠄎 _ GHA) GIÀ Tự Môn là tất cả Pháp **Nhất Hợp** chẳng thể đắc
- (𠄎 _ ÑA) NGƯỠNG Tự Môn là tất cả Pháp **Chi Phần** chẳng thể

đắc

- (𠄎 _ CA) TẢ Tự Môn là tất cả Pháp **liã tất cả thiên biến** (dời đổi)
- (𠄎 _ CHA) THA Tự Môn là tất cả Pháp **Ảnh tượng** chẳng thể đắc
- (𠄎 _ JA) NHẠ Tự Môn là tất cả Pháp **sinh** chẳng thể đắc
- (𠄎 _ JHA) TÁN Tự Môn là tất cả Pháp **chiến địch** chẳng thể đắc
- (𠄎 _ ÑA) NHƯỠNG Tự Môn là tất cả Pháp **Trí** chẳng thể đắc
- (𠄎 _ TA) TRA Tự Môn là tất cả Pháp **Mạn** (chậm trễ) chẳng thể đắc
- (𠄎 _ THA) ĐÀ Tự Môn là tất cả Pháp **trưởng dưỡng** chẳng thể đắc
- (𠄎 _ DA) NOA Tự Môn là tất cả Pháp **oán địch** chẳng thể đắc
- (𠄎 _ DHA) TRÀ Tự Môn là tất cả Pháp **chấp trì** (cầm giữ) chẳng

thể đắc

- (𠄎 _ NA) NOA Tự Môn là tất cả Pháp **tranh** (can ngăn, kiện cáo)

chẳng thể đắc

- (𠄎 _ TA) ĐA Tự Môn là tất cả Pháp **Như như** chẳng thể đắc
- (𠄎 _ THA) THA Tự Môn là tất cả Pháp **trú xứ** (cư ngụ) chẳng thể

đắc

- (𠄎 _ DA) NÁ Tự Môn là tất cả Pháp **thí** (ban cho) chẳng thể đắc
- (𠄎 _ DHA) ĐÀ Tự Môn là tất cả Pháp **Pháp Giới** chẳng thể đắc
- (𠄎 _ NA) NẮNG Tự Môn là tất cả Pháp **Danh** (tên gọi) chẳng thể

đắc

(𠄎 _ PA) BẢ TỰ MÔN là tất cả Pháp **Đệ Nhất Nghĩa Đế** chẳng thể
đắc

(𠄎 _ PHA) PHẢ TỰ MÔN là tất cả Pháp **chẳng bền như bọt nổi**

(𠄎 _ BA) MA TỰ MÔN là tất cả Pháp **phộc** (cột buộc) chẳng thể đắc

(𠄎 _ BHA) BÀ TỰ MÔN là tất cả Pháp **nhất thiết hữu** (tất cả cái có)
chẳng thể đắc

(𠄎 _ MA) MÃNG TỰ MÔN là tất cả Pháp **Ngô Ngã** chẳng thể đắc

(𠄎 _ YA) DÃ TỰ MÔN là tất cả Pháp **nhất thiết Thừa** (tất cả Thừa)
chẳng thể đắc

(𠄎 _ RA) LA TỰ MÔN là tất cả Pháp **liạ các trần nhiễm** (dính bụi)

(𠄎 _ LA) LA TỰ MÔN là tất cả Pháp **Tướng** chẳng thể đắc

(𠄎 _ VA) PHỘC TỰ MÔN là tất cả Pháp **cắt đứt đường ngôn ngữ**

(𠄎 _ SA) XẢ TỰ MÔN là tất cả Pháp **Bản Tính Tịch** (Vốn có tính
vắng lặng)

(𠄎 _ SA) SÁI TỰ MÔN là tất cả Pháp **tính động** (căn tính trì động chậm
chạp)

(𠄎 _ SA) SA TỰ MÔN là tất cả Pháp **nhất thiết Đế** (tất cả Đế) chẳng
thể đắc

(𠄎 _ HA) HẠ TỰ MÔN là tất cả Pháp **nhân** (nguyên nhân) chẳng thể
đắc

(𠄎 _ KSA) KHẮT-SÁI TỰ MÔN là tất cả Pháp **tận** (chấm dứt) chẳng
thể đắc

DU GIÀ KIM CƯƠNG ĐỈNH KINH THÍCH TỰ MẪU PHẨM

(Hết)